

Số: 2193 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Lê Hoàng Long
(*địa chỉ: thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn,
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi*)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Qua xem xét nội dung đơn khiếu nại đề ngày 12/10/2019 của ông Lê Hoàng Long; Báo cáo số 305/BC-TCTLN ngày 08/12/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 15/11/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Lê Hoàng Long khiếu nại, yêu cầu giải quyết đối với diện tích đất 59.479m², gồm 17 thửa đất trên địa bàn các xã Phổ Nhơn và Phổ Phong: (1) thửa số 477, tờ bản đồ số 01, diện tích 14.429m², loại đất BHK; (2) thửa số 167, tờ bản đồ số 02, diện tích 24.172 m², loại đất BHK; (3) thửa đất số 356, diện tích 2.972m², tờ bản đồ số 2, loại đất BHK; (4) thửa đất số 62, diện tích 3.371m², tờ bản đồ số 1, loại đất BHK; (5) thửa đất số 112, diện tích 4.208m², tờ bản đồ số 3, loại đất BHK; (6) thửa 115, diện tích 536 m², tờ bản đồ số 2, loại đất LUC; (7) thửa 116, diện tích 444m², tờ bản đồ số 2, loại đất LUC; (8) thửa 123, diện tích 731 m², tờ bản đồ số 2, loại đất LUC; (9) thửa 124, diện tích 914 m², tờ bản đồ số 2, loại đất LUC; (10) thửa 125, diện tích 350 m², tờ bản đồ số 2, loại đất LUC; (11) thửa 140, diện tích 180 m², tờ bản

đồ số 2, loại đất LUC; (12) thửa 142, diện tích 711m², tờ bản đồ số 2, loại đất LUC; (13) thửa 174, diện tích 726 m², tờ bản đồ số 2, loại đất LUC; (14) thửa 157, diện tích 521m², tờ bản đồ số 2, loại đất LUC; (15) thửa đất số 185, diện tích 735m², tờ bản đồ số 1, loại đất CLN; (16) thửa đất số 184, diện tích 2.712m², tờ bản đồ số 1, loại đất CLN; (17) thửa đất số 484 diện tích 1.767m², tờ bản đồ số 1, loại đất CLN.

Ông cho rằng UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, sau đây viết tắt là Công ty 24/3) thuê đất tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 chồng lấn với diện tích đất gia đình ông sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp. Do đó, ông yêu cầu xem xét lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh và công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông đối với 17 thửa đất nêu trên theo quy định của pháp luật đất đai.

II. Kết quả xác minh đơn khiếu nại

Qua xác minh thì Công ty 24/3 là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phổ Phong, xã Phổ Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là 709,44ha và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước”, ngày 18/10/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UB phê duyệt thiết kế trồng cao su theo Dự án 327 vùng Tây Đức Phổ. Với nội dung cơ bản: Nhà nước hỗ trợ về vốn và dịch vụ kỹ thuật, các hộ được vận động đăng ký tham gia trồng cao su có đơn gửi UBND các xã xin nhận đất, nhận rừng.

Diện tích đất ông Lê Hoàng Long (17 thửa đất) khiếu nại nêu trên, có nguồn gốc đất như sau:

- *Đất nhận trồng cây cao su:* Khi thực hiện dự án trồng cây cao su, bà Thái Thị Đàm (vợ ông Long) lúc bấy giờ là công nhân Nông trường 24/3, có các đơn gửi UBND huyện Đức Phổ, UBND xã Phổ Nhơn để xin nhận đất trồng cây cao su theo Dự án 327 (các đơn ngày 25/9/1993 xin nhận đất, nhận rừng với diện tích 1,16 ha không thể hiện mục đích sử dụng, vị trí thửa đất và ngày 25/9/1994, không thể hiện diện tích, vị trí thửa đất, gửi đến UBND huyện Đức Phổ, UBND xã Phổ Nhơn xin nhận đất, nhận rừng mục đích sử dụng khai hoang vào năm 1994), nhưng theo hồ sơ kiểm kê, diện tích đất trồng cây cao su chuyển sang trồng mía và khoan nợ vốn vay (Biên bản ngày 10/02/2003) thể hiện diện tích trồng cây cao su là **3,25 ha** (32.500m²) (theo kết quả đo đạc thực tế hiện nay là **38.601m², tăng 6.101m²**). Hiện nay, diện tích này đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty 24/3 vào ngày 25/10/2016, hiện nay, đã chỉnh lý tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018, cụ thể: (1) thửa số 477, tờ bản đồ số 01, diện tích 14.429m², loại đất BHK tại Suối Cạn, thuộc xã Phổ Phong, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 07812 cấp ngày 25/10/2016; (2) thửa số 167, tờ bản đồ số 02, diện tích 24.172 m², loại đất BHK, tại Xứ đồng Huyện Đội, thuộc xã Phổ Nhơn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 07976 cấp ngày 25/10/2016.

Khi thực hiện trồng cây cao su, giữa Ban quản lý Dự án 327 và vợ ông Lê Hoàng Long là bà Thái Thị Đàm xác lập Hợp đồng kinh tế (Hợp đồng không ghi số ngày 25/9/1994) về việc trồng cây cao su theo Dự án 327, trong đó xác định một trong số trách nhiệm của Ban quản lý Dự án là: *Làm các thủ tục để cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho bà Thái Thị Đàm sử dụng lâu dài theo Dự án*; đồng thời, trách nhiệm của bà Đàm phải hoàn trả cho Ban quản lý Dự án giá trị làm dịch vụ gồm khai hoang, làm đất, giống... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để trả lại chi phí cho đơn vị thực hiện. Ngoài ra, giữa Ban quản lý Dự án 327 và bà Thái Thị Đàm xác lập 03 Khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ), kỳ hạn 84-96 tháng, lãi suất 0%.

Quá trình trồng, chăm sóc cây cao su không có hiệu quả, UBND tỉnh thống nhất (tại Thông báo số 30/TB-UB ngày 19/3/2002) hủy toàn bộ diện tích trồng cây cao su do các hộ công nhân nông trường và người dân thực hiện, khoan nợ vốn vay hoặc xóa nợ; trong đó hộ bà Đàm được khoan nợ số tiền **16.774.420** đồng, diện tích trồng là 3,25ha (32.500m²). Khi chấm dứt dự án, theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/04/2003 của UBND huyện Đức Phổ thì các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cao su (vì theo Hợp đồng kinh tế trồng cây cao su lập trước đây thì thời gian sử dụng đất theo thời gian của Dự án). Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ gia đình ông Long, bà Đàm không viết đơn xin nhận đất như nội dung văn bản nêu trên nhưng quá trình sử dụng, ông Long, bà Đàm có thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến năm 2017 (trong hồ sơ thể hiện là các phiếu thu, trong đó có khoản tiền phí do Nhà máy Đường thu hộ cho Nông trường 24/3).

- *Diện tích đất Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao cho gia đình ông Long, bà Đàm sản xuất “lấy ngắn nuôi dài” khi thực hiện Dự án 327 và giao sản xuất đảm bảo lương thực (còn gọi là đất thuần):* Tổng diện tích **15.664m²**, gồm 12 thửa ở các xã Phổ Nhơn và Phổ Phong. Diện tích này đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty 24/3 vào ngày 25/10/2016, hiện nay đã chỉnh lý tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vào ngày 07/02/2018, theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 12 thửa đất, cụ thể: **(1) thửa đất số 356 diện tích 2.972m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, Xứ đồng Trại Heo, xã Phổ Nhơn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT CT 07911 và CT 07912 cấp ngày 25/10/2016; (2) Thửa đất số 62 diện tích 3.371m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 1, Xứ đồng Cây gạo, xã Phổ Nhơn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 07902 và CT 07903 cấp ngày 25/10/2016; (3) Thửa đất số 112 diện tích 4.208m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 3, Xứ đồng Ông Phở, xã Phổ Nhơn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 07946 cấp ngày 25/10/2016 và 09 thửa đất ruộng, (4) thửa 115, diện tích 536 m²; (5) thửa 116, diện tích 444m²; (6) thửa 123, diện tích 731 m²; (7) thửa 124, diện tích 914 m²; (8) thửa 125, diện tích 350 m²; (9) thửa 140, diện tích 180 m²; (10) thửa 142, diện tích 711m²; (11) thửa 174, diện tích 726 m²; (12) thửa 157, diện tích 521m²; đều thuộc tờ bản đồ số 2 và Xứ đồng ông Thuộc, xã Phổ Phong đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 07841 và CT 07842 cấp ngày 25/10/2016.**

Qua xác minh thì nguồn gốc đất là do Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993. Khi có dự án trồng cây cao su thì Nông trường giao cho hộ tự sản xuất, thu hoạch sản phẩm trong thời gian chờ thu hoạch mủ cây cao su (*còn gọi là canh tác để lấy ngắn nuôi dài*). Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án trồng cây cao su (năm 2002) thì gia đình ông Long vẫn tiếp tục canh tác và có nộp sản lượng cho Nông trường (Công ty) từ năm 2005 đến năm 2017. Quá trình canh tác gia đình ông Long thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 thể hiện qua việc Nông trường 24/3 có Quyết định QĐ số 07/QĐ-NT ngày 29/9/2004 phân hạng chia lại ruộng đất (Theo bảng thống kê diện tích ruộng sau khi phân bổ lại ngày 15/11/2004 có các thửa ruộng của gia đình ông Long); đơn xin giao khoán đất nông lâm nghiệp ngày 30/9/2011.

- *Diện tích đất gia đình ông Long cho rằng khai hoang vào các năm 1985 và 1993:* gồm 03 thửa, tổng diện tích 5.214m², nguyên là đất bờ lô, bờ vùng của Nông trường trước kia, gia đình ông Long khai phá để canh tác. Các thửa đất trên đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty 24/3 vào ngày 25/10/2016, hiện nay, đã chỉnh lý tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vào ngày 07/02/2018. Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là các thửa đất: **(1) Thửa đất số 185, diện tích 735m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 07930, cấp ngày 25/10/2016;**

(2) Thửa đất số 184 diện tích 2.712m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 07930, cấp ngày 25/10/2016; (3) Thửa đất số 484 diện tích 1.767m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 07930, cấp ngày 25/10/2016.

Liên quan đến diện tích đất trên, quá trình xác minh cho thấy, đây là diện tích đất thuộc phạm vi quản lý của Nông trường để làm bờ chống cháy, đường đi trong quá trình sản xuất,... Tuy nhiên, khi gia đình ông Long, bà Đàm khai hoang, Nông trường trước đây cũng như về sau là Công ty 24/3 chưa có biện pháp ngăn chặn kịp thời và cũng không báo cáo chính quyền địa phương để xử lý. Đến ngày 16/7/2010, Công ty tổ chức họp và lập Biên bản có nội dung: “Nông trường 24/3 cũ trước đây kể từ khi thành lập năm 1977 đến nay không có chủ trương cho bất cứ một cá nhân nào khai hoang trên đất nông trường”.

Qua kiểm tra thực địa vào ngày 29/01/2021 (do ông Long dẫn đạc), các thửa đất khiếu nại có ranh giới, giới cận rõ ràng, hiện trạng vào thời điểm kiểm tra trên đất trồng cây mì, dưa, bắp, lúa và keo. Ngày 28/9/2021, Tổ công tác liên ngành đã phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế, đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới hành chính giữa Công ty 24/3 và xã Phổ Nhơn, xã Phổ Phong qua từng giai đoạn (năm 1990, 2014) cho thấy toàn bộ 17 thửa đất, diện tích 59.477m² mà ông Long, bà Đàm đang canh tác (có khiếu nại) đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng trước đây và sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

III. Kết quả đối thoại

Ngày 15/11/2021, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch UBND tỉnh phân công theo Công văn số 5834/UBND-NC ngày 03/11/2021) tổ chức gặp gỡ, đối thoại với ông Lê Hoàng Long (người khiếu nại) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp đối thoại, ông Long đã được công khai kết quả thẩm tra, xác minh, các căn cứ giải quyết khiếu nại cùng với toàn bộ tài liệu thông tin liên quan đến diện tích đất khiếu nại. Các thành phần tham dự đều thống nhất với Báo cáo thẩm tra, xác minh của Tổ công tác liên ngành. Về phía ông Long vẫn bảo lưu nội dung khiếu nại đã trình bày trước đây và đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý nhưng ông Long không cung cấp giấy tờ gì chứng minh nội dung khiếu nại.

IV. Kết luận

- Đối với diện tích đất bà Thái Thị Đàm (vợ ông Long) nhận trồng cây cao su có Hợp đồng với Ban quản lý Dự án 327, thời gian sử dụng đất theo dự án trồng cây cao su: Sau khi Dự án kết thúc năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất trồng cây cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của tỉnh. Ngày 21/4/2003, UBND huyện Đức Phổ có Thông báo số 32/TB-UB

có nêu người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ gia đình ông Long không có đơn như nội dung của Thông báo yêu cầu, nhưng quá trình sử dụng, gia đình ông vẫn thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến năm 2017. Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích **38.601 m²** của 02 thửa đất không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Lê Hoàng Long.

- Đối với diện tích đất thuần Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao bà Thái Thị Đàm (vợ ông Long) sản xuất: Đây là đất Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, Nông trường 24/3 giao gia đình ông Long sử dụng để sản xuất ổn định lương thực và trong khi chờ thu hoạch mủ cây cao su, không phải đất tự gia đình ông khai hoang trước đây. Quá trình sử dụng gia đình ông thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường (sau là Công ty) và đã có đơn xin giao khoán năm 2011. Căn cứ khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất **15.664m²** của 12 thửa ở các xã Phô Nhon và Phô Phong không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Lê Hoàng Long.

- Đối với diện tích đất gia đình ông Long cho rằng tự khai hoang: Qua làm việc ông Long trình bày bắt đầu khai hoang vào các năm 1990, 1993, tuy nhiên đều không có giấy tờ chứng minh việc khai hoang hợp pháp; hơn nữa, qua kết quả xác minh có đầy đủ cơ sở để khẳng định đây là khu vực đất Nông trường 24/3 quản lý để làm bờ lô, bờ thửa, chống cháy, giao thông,... Trong quá trình sản xuất, lẽ ra khi gia đình ông Long sử dụng phần diện tích này thì Nông trường phải có biện pháp xử lý theo đúng quy định pháp luật nhưng lại không thực hiện chặt chẽ, dẫn đến việc gia đình ông Long cho rằng đất này do gia đình ông tự khai hoang không vi phạm, sử dụng ổn định và hiện nay đang khiếu nại yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích này.

Hành vi của gia đình ông Long là vi phạm quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, Điều 6 Luật Đất đai năm 1993; đồng thời, đối chiếu quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích **5.214m²** của 03 thửa đất hoàn toàn không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Lê Hoàng Long.

- Đối với nội dung ông Lê Hoàng Long khiếu nại và yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty 24/3 là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 thuê

tại Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiên thực hiện (*Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định*), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phở Nhon, Phở Phong với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích ở phần II Quyết định này thì **17 thửa đất này** không thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Lê Hoàng Long (toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng); do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty 24/3 tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích “*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*” của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu giải quyết cho gia đình ông Lê Hoàng Long được hưởng quyền lợi đối với 17 thửa đất theo quy định Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại của ông Lê Hoàng Long đối với các nội dung: Yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, công nhận cho gia đình ông được quyền sử dụng đất đối với diện tích **59.477m²** của 17 thửa đất số: 477, 167, 356, 62, 112, 115, 116, 123, 124, 125, 140, 142, 174, 157, 185, 184, 484 trên địa bàn các xã Phở Nhon và Phở Phong, thị xã Đức Phổ. Đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **59.477m²** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho ông Lê Hoàng Long trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Lê Hoàng Long không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Lê Hoàng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1034

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn